TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HSST
Ngày: 24-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hà Thị Thanh Hiền
- Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Bích Thảo – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 04-4-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 10-4-2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đức H (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1969, tại Yên Bái;

Trú tại: Thôn YM, xã MB, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 7/10;

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đỗ Đức C1 và bà: Hà Thị L

Vợ: Phạm Thị B (đã ly hôn) Và 01 con (sinh năm 2002)

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18-01-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn C (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1973, tại Yên Bái;

Trú tại: Tổ 6, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 7/10;

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hoàng Văn P (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H1 (đã chết)

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18-01-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C: Bà Nguyễn Thị Duy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái- có mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đinh Hoài Đ, sinh năm 1981 – vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 12 (nay là tổ 2) phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

- Đinh Văn H2, sinh năm 1983 – vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 12 (nay là tổ 2) phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

- Đỗ Đức C1, sinh năm 1934 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn YM, xã MB, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

* Người chứng kiến:

- Trần Minh H3: Tổ 46 (nay là tổ 10), phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân, C đã mua ma tuý (hêrôin) ở khu vực Km6 của một người đàn ông C không quen biết để bán kiếm lời và sử dụng.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18-01-2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Đinh Hoài Đ đã đưa 300.000đồng nhờ Đỗ Đức H mua hộ ma túy. Đỗ Đức H gọi điện thoại vào số 0919.107.448 của C để hỏi mua 01 gói ma túy, C đồng ý và hẹn H ra khu vực gần trường quân sự Ấp Bắc (thuộc km11, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái) để trao đổi. Tại đây, C đã bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy, H đi về quán nước gặp Đ để đưa ma túy nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Đ thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Yên Bái phát hiện và bắt giữ. Thu giữ của Đỗ Đức H: 01 gói nilon màu đỏ được hàn kín, nghi bên trong chứa ma túy (có trọng lượng 0,035 gam là ma túy, loại hêrôin); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh đen đã qua sử dụng có biển kiểm soát: 21B1-77862; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao 0946.942.890; 01 chứng minh nhân dân số 060546787 mang tên Đỗ Đức H và số tiền 3.777.000đồng. Thu giữ của Đinh Hoài Đ: 7.944.000đồng; 01 ví giả da màu đen đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOVOU màu trắng đen

đã qua sử dụng có biển kiểm soát 21B1-13097; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc đã qua sử dụng có số thuê bao 0339.660.717.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Hoàng Văn C cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã thu giữ: tại túi áo khoác phía trước bên phải C đang mặc 02 gói nilon màu đỏ được hàn kín nghi bên trong chứa ma túy (có trọng lượng 0,046 gam là ma túy, loại hêrôin); tại gầm ghế bên trái phòng khách 01 gói nilon màu đỏ được hàn kín nghi bên trong chứa ma túy (có trọng lượng 0,034 gam là ma túy, loại hêrôin); tại mặt bàn thờ 01 gói nilon màu đỏ được hàn kín nghi bên trong chứa ma túy (có trọng lượng 0,03 gam là ma túy, loại hêrôin); số tiền 320.000đồng; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân số 060704243 mang tên Hoàng Văn C; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Hoàng Văn C; 01 túi nilon màu đen bên trong có 05 mảnh nilon màu đen; 05 xilanh nhựa chưa sử dụng và 05 ống thủy tinh có chữ Novocain chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng màn hình cảm ứng đã qua sử dụng có số thuê bao 0919.107.448.

Tại phiên toà, các bị cáo khai báo thành khẩn; các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán ma túy như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTP ngày 03-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Đỗ Đức H và Hoàng Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Đức H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

- Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 03 năm đến 04 năm tù

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có thu nhập, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đông anh chị em, bị cáo không có điều kiện đi học do vậy bị hạn chế nhận thức, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và bị HIV. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã khai báo thành khẩn. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều

251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đỗ Đức H, Hoàng Văn C: các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 18-01-2019, Hoàng Văn C đã có hành vi bán 01 gói ma túy cho Đỗ Đức H với giá 200.000đồng, sau đó H mang về bán cho Đinh Hoài Đ với giá 300.000đồng. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn C, Đỗ Đức H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển của giống nòi. Hành vi phạm tội của các bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ và lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều độc lập thực hiện riêng lẻ hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm theo tính chất, mức độ phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo Đỗ Đức H là người có sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, song do sống buông thả nên bị cáo sớm lao vào con đường

nghiện chất ma túy và đi mua ma túy về bán cho đối tượng nghiện để kiếm lời. Năm 1991 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; năm 1994 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Yên Bái (nay là thành phố Yên Bái), tỉnh Yên Bái xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đều đã được xóa án tích). Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Hoàng Văn C là người có sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, song do sống buông thả nên bị cáo sớm lao vào con đường nghiện chất ma túy và đi mua ma túy về bán cho đối tượng nghiện để kiếm lời. Năm 2002 bị cáo Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích). Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: các bị cáo thành khẩn khai báo; đối với bị cáo Đỗ Đức H có bố, mẹ là người có công với nước (được tặng Huân chương kháng chiến) để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với Đinh Hoài Đ là đối tượng nghiện đã mua ma túy của bị cáo H để sử dụng. Xét hành vi của Đ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn C tại khu vực km6, thành phố Yên Bái do C không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này.

[9] Về vật chứng:

- Đối với số ma tuý (hêrôin) cơ quan điều tra đã gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xét gồm:

+ 0,035 gam hêrôin thu giữ của Đỗ Đức H.

+ 0,046 gam hêrôin thu giữ tại túi áo khoác của Hoàng Văn C.

+ 0,03 gam hêrôin thu giữ tại mặt bàn thờ trong nhà Hoàng Văn C.

+ 0,034 gam hêrôin thu giữ tại gầm ghế dưới nền nhà Hoàng Văn C.

- Đối với 09 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 túi nilon màu đen bên trong có 05 mảnh nilon màu đen; 05 xilanh nhựa chưa qua sử dụng và 05 ống thủy tinh có chữ Novocain chưa qua sử dụng xét thấy có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Đức H, có số thuê bao: 0946.942.890 xét thấy có liên quan đến tội phạm cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng xám loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn C, có số thuê bao: 0919.107.448 xét thấy có liên quan đến tội phạm cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 3.777.000đồng thu giữ của Đỗ Đức H xét thấy trong đó có 100.000đồng có liên quan đến tội phạm cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước còn lại 3.677.000đồng không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 320.000đồng thu giữ của Hoàng Văn C xét thấy trong đó có 200.000đồng có liên quan đến tội phạm cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước còn lại 120.000đồng không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 7.944.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc đã qua sử dụng có số thuê bao 0339.660.717 và 01 ví giả da màu đen đã cũ thu giữ của Đinh Hoài Đ xét thấy không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trả lại cho Đinh Hoài Đ là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave aphal, biển kiểm soát 21B1-778.62 màu xanh đen đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Đức H là phương tiện dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản của ông Đỗ Đức C1, ông C1 không biết bị cáo dùng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trả lại cho ông Đỗ Đức C1 là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Novou, biển kiểm soát 21B1-130.97 màu trắng đen đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Hoài Đ là phương tiện dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản của anh Đinh Văn H2, anh H2 không biết Đ dùng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trả lại cho anh H2 là phù hợp.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 060546787 mang tên Đỗ Đức H xét thấy không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 060704243 và 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Hoàng Văn C; 01 ví giả da màu đen thu giữ của Hoàng Văn C xét thấy không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

[10] Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Đức H và Hoàng Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Đỗ Đức H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18-01-2019

2.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18-01-2019

3. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 09 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 túi nilon màu đen bên trong có 05 mảnh nilon màu đen; 05 xilanh nhựa chưa sử dụng và 05 ống thủy tinh có chữ Novocain chưa qua sử dụng

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Đức H, có số thuê bao: 0946.942.890;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng xám loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn C, có số thuê bao: 0919.107.448.

+ Số tiền 100.000đồng thu giữ của Đỗ Đức H

+ Số tiền 200.000đồng thu giữ của Hoàng Văn C

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Đức H:

+ Số tiền 3.677.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 chứng minh nhân dân số 060546787 mang tên Đỗ Đức H.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn C:

+ 01 chứng minh nhân dân số 060704243 và 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Hoàng Văn C; 01 ví giả da màu đen.

+ Số tiền 120.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Đỗ Đức H, Hoàng Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái
- VKSNDTP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo
- Lưu HS (2), TA.

Nguyễn Hồng Phượng